TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN PHƯỚC** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **81**/2023/HNGĐ-ST Ngày 15 - 6 - 2023 V/v " Tranh chấp ly hôn "	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trà Thị Thanh Thắm**;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Lương Xu**;

Ông **Phạm Văn Đào**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh** -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên toà: Bà **Trương Thị Lệ Tín** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 30/20223/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2023 về việc:"*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị S, sinh năm 1989, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2. *Bị đơn*: Anh Lê Văn L, sinh năm 1988, vắng mặt không có lý do

Cùng địa chỉ: thôn 02, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai có tại hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị S trình bày:

Chị và anh Lê Văn L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam năm 2017, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2018 đến nay, nguyên nhân chủ yếu do bất đồng quan điểm sống, không hoà hợp với nhau về mọi mặt. Đến nay, chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh L nữa, nên yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lê Văn L: Mặc dù Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước đã nhiều lần triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh L thông qua gia đình nhưng anh L không đến Tòa án để tham gia giải quyết. Vì vậy, phía bị đơn anh Lê Văn L không có bản tự khai, không có lời khai thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị S.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Trần Thị S được ly hôn với anh Lê Văn L; Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do vì vậy, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị S có tại hồ sơ vụ án thì chị và anh Lê Văn L tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T vào năm 2017. Trong quá trình chung sống giữa anh, chị có phát sinh mâu thuẫn đến nay không thể hàn gắn lại quan hệ tình cảm vợ chồng, chị vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh L. Xét thấy, hôn nhân của chị S, anh L không hạnh phúc nên việc chị S làm đơn yêu cầu ly hôn là có cơ sở.

[3] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí Dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Trần Thị S phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Trần Thị S, xử cho chị S được ly hôn với anh Lê Văn L.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị S phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) án phí Dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng y*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0008958 lập ngày 15 tháng 3 năm 2023. Chị Trần Thị S đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Cảnh, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(đã ký)
Trà Thị Thanh Thắm

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Tiên Sơn, huyện T Phước.
- Lưu hồ sơ + án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trà Thị Thanh Thắm